

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2022 - 2023

(Áp dụng từ 05.09.2022)

Phân công giảng dạy														
TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ -Chuyên môn đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Môn dạy	Phân công cụ thể môn - lớp - số tiết	Số tiết chính khóa	Nhiệm vụ - Số tiết kiểm nhiệm		Số tiết tăng cường		
										Nhiệm vụ	Số tiết	Số buổi/ ngày	Bồi dưỡng HSG/HSY	DTHT
1	Ngô Hồng Giang	Hiệu Trưởng	1970	1991	DH - Văn	GV Văn	Văn	HDTN- HN 6A3,7(2)	2	Hiệu trưởng				
2	Phạm Thị Hải Yến	Giáo viên	1973	1994	CD - Toán	GV Toán	Toán	Toán 9A1(4),7A1(4), - Toán TC 9A1(1), Toán 6A2 (4)	13	TTCM - GVCN 9A1	7	4		
3	Nguyễn Thị Diệu Hà	Giáo viên	1973	1993	DH - Toán	GV Toán	Toán	Toán 8A1(4); Toán TC 8A1(1); Toán 7A5(4),6A1(4)	13	GVCN 6A1- Ban TT	4	2		
4	Nguyễn Tuyết Hạnh	Giáo viên	1974	1995	DH - Toán	GV Toán	Toán	Toán9A2(4),8A3(4); Toán TC 9A2, 8A3 (2),Toán 6A3 (4)	14	NTCM 9; GVCN 9A2-TTND-	6	2		
5	Nguyễn Thanh Vân	Giáo viên	1975	1995	DH - Toán	GV Toán	Toán	Toán 9A4(4); Toán TC 9A4, 8A4 (2); Toán 7A4(4); 8A4 (4)	14	GVCN 7A4	4	2		

6	Nguyễn Thị Hồng Hà	Giáo viên	1981	2003	DH - Toán	GV Toán	Toán	Toán 9A3(4), 8A2(4); Toán TC 8A2, 9A3(2), Toán 6A5(4)	14	NTCM 6; GV CN 6A5 TPCM	5	2		
7	Trần Minh Ngọc	Giáo viên	1983	2010	DH - Toán Tin	GV Tin	Toán - Tin	Toán 9A7(4); Toán TC 9A7 (1); Toán 7A3(4), Tin: 6A1,2 (2),Nghề 8A2(2)	11	GV CN 7A3; Ban CNTT	7			
8	Nguyễn Hương Giang	Giáo viên	1991	2013	DH - Toán	GV Toán	Toán	Toán 9A5(4); 8A6 (4); Toán TC 8A6, 9A5 (2), CNghề 6A4,5,6(3)	13	NTCM 8; GV CN 9A5	4			
9	Nguyễn Thị Hanh	Giáo viên	1990	2013	DH - Toán	GV Toán	Toán - Công Nghệ	Toán 6A6(4); Toán 9A6 (4); TC Toán 9A6 (1); C nghề 7A2,3,4,6(4); HDTN - HN 6A6 (1)	14	GV CN 6A6	4	2		
10	Nguyễn Thiên Trang	Giáo viên	1992		DH - Toán		Toán - Công Nghệ	Toán: 6A4 (4),Tin 6A4,721),Tin 7A1,2,4,5(4),Nghề 8A4(2)	12	QLĐ, phụ trách trang Web	3	2		
11	Dương Thị Tươi	Giáo viên	1988	2015	DH - Công Nghệ	GV Công Nghệ	Công Nghệ	Công nghệ 9A1,2,3,5,6,7(6); 8A1,2,3(6); 7A1,5(2); 6A3,7(2)	16	NTCM công nghệ	0			
12	Nguyễn Tú Anh	Giáo viên	1991		DH - Toán		Toán - Tin	Toán 7A6(4); Tin 7A6,3(2);6A6(1); Nghề 8A5,6(4)HDTN -HN 7A1(1)	12	Phó TPT- Nhóm trưởng HDTN- HN	6	2		
13	Phạm Thị Thu Trang	Giáo viên	1981	2020	DH - Toán Tin	GV Toán	Toán - Tin	Toán 8A5(4); Toán 7A2(4); TC Toán 8A5 (1); Tin 6A3,5 (2)	11	GV CN 8A5- TKHD - NTCM Toán 7	6	2		

14	Hoàng Hà My	Giáo viên	1997		DH Toán		Toán	Toán 6A7(4); GD DP6A1 (1); Công nghệ 6A1,2(2); 8A4,5 (4) HDTN6A2,5(2)	13	CNTT - Nhóm trưởng GDDP	2	2		
15	Nguyễn Thu An	Giáo viên	1995	2016	DH - Lý	GV Lý	Lý - Công Nghệ	Lý9A5,4(4); Lý 8A3(1); khın 6A2,5 (8)	13	CNTT+PT Web + NCKH - Nhóm trưởng Lý 8,9	4			
16	Nguyễn T. Thu Hằng	Phó Hiệu Trưởng	1975	1996	DH - Sinh	GV Hóa	Hóa	Hóa 8A2 (2) Sinh 8A5 (2)	4	PHT				
17	Nguyễn Thị Mai	Giáo viên	1984	2010	DH - Lý	GV Lý	Lý	KHTN 7A3 (4); Lý 9A1,3(4), Lý 8A1,6,(2)	10	GV CN 8A1 - CTCD - Ban TT	7			
18	Vũ Thị Loan	Giáo viên	1986	2015	Thạc Sĩ - Lý	GV Lý	Lý	KHTN 7A4 (4); Lý 9A2,7(4), Lý8A2,4(2)	10	GV CN 9A7	4			
19	Nguyễn Quỳnh Trang	Giáo viên	1989		CĐ - Lý		Lý - Công Nghệ	Lý 8A5 (1), 9A6(2), Công nghệ 9A4(1); 8A6(2), Nghề 8A1,3(6)	10	Phụ trách thiết bị, ĐDDH	0			
20	Đỗ Minh Phương	Giáo viên	1990	2004	DH - Hóa Sinh	GV Hóa	Hóa	Hóa 9A3,5 (4) Hóa 8A3,1 (4); KHTN 7A1,2 (8)	16	TTCM-GVCN 8A3	7			
21	Phạm Huyền Trang	Giáo viên	1995	2016	CĐ - Sinh	GV Sinh	Sinh	Sinh 9A2,5,7(6); 8A4(2); GDDP 6A3,5(2); HDTN 7A4,5(2); KHTN 6A1 (4)	16					

22	Nguyễn Thu Huyền	Giáo viên	1996		CD - Sinh		Sinh	Sinh 8A3,6(4); KHITN 6A6(4); HDITN-HN 6A1,4(2); 7A3,6(2)GDDP 7A1,2,4(3)	15		0		
23	Đỗ Thị Thanh Hương	Giáo viên	1976	1998	DH - Hóa	GV Hóa	Hóa - Sinh	Hóa 9A1,4(4) Hóa 8A5,6 (4); KHITN 6A3 (4)	12	GVCN 6A3-TP TCM, Chủ tịch Hội CTD	7		
24	Nguyễn Thị Giang	Giáo viên	1996	2021	DH Sinh	GV Sinh	Sinh	Sinh 9A4 (2); GDDP 7A3,5,6(3)HDITN 7A2(1);GDDP6A2,4(2); KHITN 6A7 (4)	12	Hỗ trợ TPT	4		
25	Đào Thanh Thủy	Giáo viên	1992		DH - Hóa Sinh		Hóa - Sinh	Hóa 9A2,7,6 (6) Hóa 8A4 (2); KHITN 7A5,6 (8)	16	Nhóm CNTT	2		
26	Hoàng Thị Khuyên	Giáo viên	1993	2016	DH - Sinh	GV Sinh	Sinh	Sinh 9A1,3,6 (6); Sinh 8A1,2 (4); KHITN 6A4 (4)	14	QLĐ	3		
27	Đặng Thị Thu Hương	Giáo viên	1968	1988	DH - Văn	GV Văn	Văn - Sử	Văn 7A2(4)	4	GVCN 7A2-Tư vấn học đường	12		
28	Nguyễn Ngọc Lan	Phó Hiệu Trưởng	1973	1994	DH - Văn	GV Văn	Văn	Văn 8A4 (4)	4	Phó HT			
29	Lưu Hoàng Trang	Giáo viên	1981	2007	DH - Văn Công Dân	GV Văn	Văn	Văn 7A1(4); Văn 8A1(4)Văn 9A2(5); TC Văn 9A2, 8A1 (2)	15	GVCN 7A1-TTCM	7	2	

30	Tổng Thị Hoa	Giáo viên	1980	2001	DH - Văn	GV Văn	Văn	Văn 7A5(4); 9A6(5), TCV 9A6(1), Lịch Sử 9A1,3,6(3); 7A4,5,6 (3); 6A1,5,6 (3)	19	GV CN 7A5- NTCM văn	4		
32	Nguyễn T Nguyệt Minh	Giáo viên	1969	1993	DH - Văn Công Dân	GV Văn	Văn - Công dân	Văn 6A1(4), 9A3 (5) 8A3(4),TCV 8A3, 9A3 (2);	15	GV CN 9A3- NTCM văn 6	4	2	
33	Phùng Thị Vui	Giáo viên	1981	2010	DH - Văn Công Dân	GV GD CD	Văn - Công dân	Văn 7A4(4), 6A2(4); GD CD 9A3,6,7(3), 8A1,5,6(3), 7A2 (1), 6A2 (1)	16	GV CN 6A2- NTCM GD CD	4		
34	Trần Phương Thảo	Giáo viên	1983	2008	DH - Văn Công Dân	GV Văn	Văn - Công dân	Văn 7A3(4), 8A6(4); TC Văn 8A6 (1); GD CD 9A1,2,4,5(4); GD CD 7A1 (1); 6A1 (1)	15	GV CN 8A6- Viết bài TT	2	2	
35	Nguyễn T. Mai Hương	Giáo viên	1973	1995	CD - Địa	GV Địa	Địa	Địa 9A1,2(4); Địa 8A1,4(4); 7A3,5 (4); 6A5,6 (4)	16				
36	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	1977	2003	DH - Địa Văn	GV Địa	Địa - Văn	Địa 8A2(2), Địa 6A 1,7(4); Địa 9A4(2), Văn 9A5(5), 6A7(4)TC văn 9A5(1)	18	GV CN 6A7	4		
37	Hoàng Thị Liên	Giáo viên	1991	2017	DH - Địa	GV Địa	Địa	Địa 9A3,5,6 (6); 8A3,5,6 (8); 7A1,2,4 (4); 6A2(2)	20	NTCM Địa			

38	Nguyễn Kim Giang	Giáo viên	1981	2004	DH - Văn Địa	GV Địa	Văn - Địa	Địa 9A7(2); Địa 7A6(2) Địa 6A4,3(4); Văn 9A1(5); 6A4(4); TCV 9A1(1)	18	GV CN 6A4- NTCM văn 9	4			
39	Nguyễn Thị Bình	Giáo viên	1979	2007	DH - Văn Công Dân	GV Văn	Văn - Công dân	Văn 8A2(4); 9A7(5); TCV9A7, 8A2(2); GD CD 8A2,3,4 (3); 6A3 (1)	15	GV CN 7A2- NTCM văn 8	4			
40	Nguyễn Thị Thảo	Giáo viên	1990	2014	DH - Văn - Sử	GV Sử	Văn-Sử						Nghỉ thai sản	
41	Tạ Thanh Huyền	Giáo viên	1992	2016	CD - Văn Công dân	GV GD CD	GD CD						Nghỉ thai sản	
42	Hàn Thu Huyền	Giáo viên	1978	2008	DH - Văn Sử	GV Văn	Văn - Sử	Văn 8A5(4); Văn 9A4(5); TC văn 9A4, 8A5(2); Sử 9A2,4,5,7 (4) 8A1,2,3,4,5 (5)	20	GV CN 9A4- NTCM sử	4			
44	Lưu Hồng Vân	Giáo viên	1991	2016	DH - Văn	GV Văn	Văn	Văn: 6A5; 7A6(8)	8	TPT	8	4		
45	Hoàng Hương Giang	Giáo viên			DH - Văn	GV Văn	Văn	Văn: 6A3(4); 6A6 (4) Sử 7A1,2,3(3); 6A2,3,4,7 (4); 8A6 (1)	16	Viết bài truyền thông	3			
46	Nguyễn Quỳnh Diệp	Giáo viên	1977	2000	DH - Anh	GV Anh	Anh	Anh 6A3(3); 9A1,5(6); 8A4(3)	12	TTCM GV CN 8A4	7			
47	Trần Thị Châu	Giáo viên	1963	1984	DH - Anh	GV Anh	Anh	Anh 6A2(3); 8A6 (3); 9A6(3)	9	GV CN 9A6	4			

48	Phạm Thị Thu Hương	Giáo viên	1965	1988	DH - Anh	GV Anh	Anh	Anh 7A5(3), 9A2(3)	6		0			
49	Nguyễn T Thùy Chi	Giáo viên	1990	2014	DH - Anh	GV Anh	Anh	Anh 6A1(3), 7A6(3) 9A4,3(6); Anh 8A2(3)	15	GV/CN 7A6-NTCM Anh 8-9	4			
50	Đinh Lý Huỳnh	Giáo viên	1993	2014	CD - Thẻ dục	GV Thẻ dục	Thẻ dục	TD 6A1,4(4), TD 7A5,6 (2)8A1,2(4), 9A2,3(4)	16	NTCM Thẻ dục	0		Bí thư đoàn	
51	Nguyễn Lê Nga	Giáo viên	1971	1993	CD - Nhạc	GV Nhạc	Nhạc	Nhạc 9A1,2,3,5,7(4) 6A2,4,6(3), 7A1,2,3,4,5,6(6)	13	Phụ trách phong trào				
52	Nguyễn Thị Nhân	Giáo viên	1976	2007	DH - Nhạc	GV Nhạc	Nhạc	Nhạc 9A4,6(2), 6A1,3,5,7(4), 8A1,2,3,4,5,6(6), GD/CĐ 6A4,5,6,7(4)	16	Hỗ trợ phong trào				
53	Vũ Hương Giang	Giáo viên	1983	2011	DH - Mỹ thuật	GV Mỹ Thuật	Mỹ thuật	MT7A1,2,3,4,5,6(6); MT 8A2,4,5,6(4); GD/CĐ 7A3,4,5,6(4);	14	Hỗ trợ trang trí trường lớp				
54	Vũ Hồng Tâm	Giáo viên	1971	1996	CD - Mỹ thuật	GV Mỹ Thuật	Mỹ thuật	MT 6A1,2,3,4,5,6,7(7); MT8A1,3,5(3);	11	TP TCM+ PCT. CD; Trang trí trường;	5			
55	Nguyễn Ánh Hồng	Giáo viên	1992	2020	Thạc Sĩ - Anh	GV Anh	Anh	Anh 7A2(3), 8A1(3) 6A4 (3), 6A7(3)	12	Hỗ trợ các cuộc thi	2			
56	Nguyễn Tuấn Anh	Giáo viên	1994	2021	DH TD	GV TD	TD	TD 6A5,6,7(6), 7A2,3(4), 8A3,4,5,6(8)	18	Ban TT-CN/TT	3			
57	Bùi Mỹ Duyên	Giáo viên	1992	2021	DH Anh	GV Anh	Anh	Anh 9A7(3) 6A5,6(6), 7A4(3), 8A5(3)	15	Hỗ trợ các cuộc thi				

58	Đào Quỳnh Anh	Giáo viên	1991	2020	DH - Anh	GV Anh	Anh	Anh 8A3(3), 7A1,3(6)GDDP 6A6,7(2)	11	NTCM anh 6- 7; Viết bài truyền thông			
59	Đặng Tú Anh	Giáo viên	1995	2020	DH - Thử dục	GV Thử dục	Thử dục	TD 6A2,3(4), 7A1,4(4), 9A1,4,5,6,7(10)	18	Ban TT-CNTT	3		
Tổng số									725		184		

